

Bản án số: 46/2020/HS-ST

Ngày: 22 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhài

Thẩm phán: Ông Vương Hồng Giang

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn

2. Ông Nguyễn Văn Hòa

3. Bà Vũ Ngọc Lan

Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang—Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:
Ông Nông Anh Vượng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 49/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lưu Quang S; tên gọi khác: Không; sinh năm 1992; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm LV, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Lưu Trung T và con bà: Nguyễn Xuân M; có vợ: Cao Thị H, có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

** Người bào chữa cho bị cáo (do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử):*
Ông Phạm Quốc C, Luật sư thuộc văn phòng Luật sư ĐV— Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH dịch vụ taxi M B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tiến D, sinh năm 1960.

Trú tại: Tổ 12, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người chứng kiến:*

1. Ông Lương Thế Q, sinh năm 1959. (Vắng mặt)

Trú tại: xóm T T, xã H T2, huyện Đ H, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1961. (Vắng mặt)

Trú tại: xóm LV, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút, ngày 20/8/2020, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực, xã HT2, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện Lưu Quang S điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 20A- 106.00 đang dừng đỗ ở lề đường có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra Lưu Quang S, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước S đang mặc có 01 túi vải màu vàng bên trong có 07 túi nilon màu xanh đều chứa viên nén màu hồng, S khai là ma túy tổng hợp hồng phiến (*Niêm phong bì ký hiệu A*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen có số thuê bao 0386.912.693 và 0982.036.218 (*Niêm phong bì ký hiệu B*); 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 Biển kiểm soát 20A- 106.00; 01 giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe mang tên Lưu Quang S; 01 giấy chứng nhận kiểm định cùng 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe ô tô Biển kiểm soát 20A- 106.00; 01 bản sao Giấy đăng ký xe ô tô Biển kiểm soát 20A- 106.00; số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Cùng ngày, khám xét khẩn cấp nơi ở của Lưu Quang S tại xóm LV, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, thu giữ: Dưới gầm giường trong phòng ngủ tầng một 01 chiếc cân điện tử vỏ nhựa màu đen nhãn hiệu Pocket Scale, 05 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng đều có kích thước 6cm x 8cm.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số viên nén màu hồng thu giữ của Lưu Quang S, kết quả: Bì niêm phong ký hiệu A: Bên trong có 1.298 viên nén màu hồng, cân toàn bộ số viên nén có tổng khối lượng là 127,57 gam, lấy 15 viên có khối lượng 1,45 gam làm mẫu gửi giám định (*Niêm phong bì ký hiệu A1*), còn lại niêm phong lưu kho.

Mở niêm phong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã tạm giữ của S, kết quả: Không phát hiện dữ liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định chất ma túy số 1093/KL-KTHS ngày 28/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là 1,45 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 127,57 gam.

Quá trình điều tra Lưu Quang S khai nhận: S ký hợp đồng lao động lái xe taxi cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ taxi MB, có địa chỉ ở phường

HVT, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 27/5/2020 S chở khách đến khu vực thành phố SL, tỉnh Sơn La, S gặp một nam giới (không rõ họ tên, địa chỉ), người này nói có ma túy bán. Do hám lời, S đã mua của người này 07 túi ma túy tổng hợp hồng phiến hết số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) mục đích để bán kiếm lời. Sau đó, S mang số ma túy đã mua được về nơi ở của mình cất giấu. Khoảng 10 giờ ngày 20/8/2020, có một nam giới (không rõ họ tên, địa chỉ) điện thoại cho S hỏi mua ma túy. Hai bên thỏa thuận, S bán cho người này 07 túi ma túy tổng hợp hồng phiến với giá 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng) hẹn khoảng hơn 12 giờ cùng ngày gặp tại khu vực xóm TT, xã HT2, ĐH, Thái Nguyên để mua bán ma túy. Theo thỏa thuận, 12 giờ 20 phút cùng ngày S điều khiển xe ô tô taxi BKS 20A- 106.00, cất giấu 07 túi ma túy trên người rồi đến điểm hẹn, khi đang dừng đỗ xe để chờ người đến mua ma túy thì S bị cơ quan điều tra bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 76/CT - VKS - P1, ngày 19/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lưu Quang S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Quang S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Quang S 20 (Hai mươi) năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ của bị cáo niêm phong A1, A2; 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE, màu đen, 06 túi nilon KT 6cm x 8cm, 05 túi niong màu xanh. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 300.000 đồng. Trả lại cho bị cáo: Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe mang tên Lưu Quang S.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh, điểm, khoản và điều luật áp dụng như bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố và kết luận đối với bị cáo. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, chưa tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều

51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị quyết 01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất. Về hình phạt bổ sung, bị cáo hiện ở cùng với bố mẹ, không có tài sản nên đề nghị giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Giữ nguyên quan điểm như trên.

Bị cáo không tranh luận gì và nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do hám lời, ngày 27/5/2020 bị cáo Lưu Quang S đã mua của một người nam giới (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực thành phố SL, tỉnh Sơn La 07 túi ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 127,57 gam, với số tiền là 35.000.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Ngày 20/8/2020 S thỏa thuận bán số ma túy trên cho một nam giới (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 52.500.000 đồng, hẹn địa điểm giao dịch mua bán ma túy tại khu vực xóm T T, xã HT2, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Đến 12 giờ 20 phút cùng ngày, S mang toàn bộ số ma túy trên đến điểm hẹn để bán, chưa kịp bán thì bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Lưu Quang S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

b, ...Methamphetamine ... có khối lượng 100 gam trở lên”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có thể xử phạt bị cáo mức án 20 năm cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm tội với mục đích kiếm lời, ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6]. Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe ô tô BKS 20A - 106.00 và 01 giấy chứng nhận kiểm định cùng 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô BKS 20A-10600, quá trình điều tra tài liệu thể hiện chiếc xe này là của Công ty TNHH dịch vụ Taxi MB giao cho bị cáo, Công ty không biết bị cáo sử dụng xe để mua bán ma túy. Ngày 26/10/2020 Cơ quan điều tra trả lại cho công ty là có căn cứ.

- Số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong ký hiệu A1, A2;06 vỏ túi nilon và 01 cân điện tử không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Chiếc điện thoại di động Samsung thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai sử dụng để liên lạc bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe mang tên Lưu Quang S là giấy tờ tùy thân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 300.000đ, đây là tiền do bị cáo lao động mà có không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Như phân tích trên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Không chấp nhận đề nghị của luật sư.

[9] Trong vụ án này còn có đối tượng nam giới đã bán 127,57 gam ma túy cho S và người nam giới đặt mua ma túy của S, do S không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Quang S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Quang S 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 niêm phong ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức T, Nguyễn Mạnh T3 và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 1,375 gam Methamphetamine mẫu hoàn lại sau giám định.

+ 01 niêm phong ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lưu Quang S, các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 126,12 gam Methamphetamine.

+ 01 cân điện tử Pocket Scale vỏ nhựa màu đen.

+ 05 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng kích thước 6cm x 8cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe mang tên Lưu Quang S.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 14 ngày 13/11/2020 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên và Ủy nhiệm chi số 350 ngày 16/11/2020).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Lưu Quang S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhài